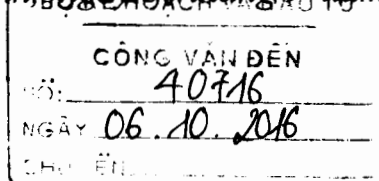


Số: 526/BC-SKHĐT

Trà Vinh, ngày 06 tháng 10 năm 2016

**BÁO CÁO****Kết quả 03 năm triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012**

Thực hiện Công văn số 3202/UBND-NN ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh, Công văn số 7348/BKHĐT-HTX ngày 12/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo 03 năm thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Luật Hợp tác xã năm 2012 số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã; Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả 03 năm triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 như sau:

## I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ KỂ TỪ KHI LUẬT HỢP TÁC XÃ CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH (01/7/2013 ĐẾN NGÀY 01/7/2016)

### 1. Đánh giá chung về tình hình phát triển Hợp tác xã (HTX)

- Về số lượng HTX, LHHTX: Tại thời điểm 01/7/2016, toàn tỉnh có 85 HTX, 0 Liên hiệp HTX (giảm 47 HTX và 03 LH HTX), trong đó thành lập mới 30 HTX, giải thể 85 HTX; Về chuyển đổi hoạt động của HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012 đến nay có 100% số HTX trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành công tác chuyển đổi.

- Về số lượng thành viên: Tổng số thành viên của HTX là 33.037 thành viên, tăng 993 thành viên so với thời điểm năm 01/7/2013 do các HTX thành lập sau ngày 01/7/2013 có số thành viên tham gia HTX đông, nhiều HTX sau khi chuyển đổi hoạt động đã phát triển mới trung bình từ 10-15 thành viên/HTX.

Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 1.870 người, trung bình 22 lao động/HTX, so với thời điểm 01/7/2013 giảm 3.401 lao động;

- Kết quả hoạt động của HTX: Lãi bình quân của HTX đạt 280 triệu đồng/HTX, tổng vốn điều lệ 111.444 triệu đồng, thu nhập bình quân của lao động làm việc trong HTX là 3,2 triệu đồng/tháng. So với thời điểm 01/7/2013 lãi tăng 60 triệu đồng vốn điều lệ của giảm 45.011 triệu đồng, thu nhập bình quân của lao động làm việc trong HTX tăng 600.000 đồng.

- Số lượng cán bộ quản lý HTX: Tổng số cán bộ quản lý HTX: 425 người (giảm 200 người so với thời điểm 01/7/2013), trong đó Trình độ sơ cấp, trung cấp 321 người, chiếm 75,5%, trình độ Cao đẳng – Đại học 104 người, chiếm 24,5%.

Nhìn chung, trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý HTX còn hạn chế; Hội đồng quản trị, Giám đốc HTX chưa được đào tạo sâu về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức về kinh doanh, về thị trường mà chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, học hỏi qua các phương tiện thông tin đại chúng. Đây là một trong những khó khăn của HTX sau khi chuyển đổi. Cán bộ quản lý KTTT nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp hầu hết những người lớn tuổi, được đề cử từ những người có uy tín trong tổ, trình độ học vấn còn hạn chế nên dù đã được tập huấn, đào tạo chuyên môn nhưng thực tiễn ứng dụng chưa thật sự hiệu quả.

## **2. Đánh giá kết quả phát triển HTX theo lĩnh vực**

### **2.1. Lĩnh vực nông nghiệp**

Tổng số 41 HTX hoạt động, vốn điều lệ 30.025 triệu đồng, giảm 12 HTX và giảm 45.027 triệu đồng so với thời điểm 01/7/2013. Doanh thu bình quân của HTX là 1,1 tỷ đồng; doanh thu cao nhất 60 tỷ đồng<sup>(1)</sup>, doanh thu thấp nhất 14 triệu đồng (HTX Thanh Long Đức Mỹ). Mức lợi nhuận trên 100 triệu đồng có 10 HTX (chiếm 25,6%); dưới 100 triệu đồng có 14 HTX (chiếm 35,8%); còn lại là các HTX hoạt động cầm chừng.

### **2.2. Lĩnh vực phi nông nghiệp**

#### **a. Tín dụng**

Hiện có 16 Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND), không biến động về số lượng HTX, riêng tổng số thành viên tại 01/7/2016 là 30.275 thành viên (bình quân 1.892 thành viên) tăng 3.242 thành viên so với thời điểm, trong đó thành viên làm việc thường xuyên tại quỹ là 171 người; thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên tại quỹ là 69,6 triệu đồng/người/ năm.

Tổng nguồn vốn hoạt động tại thời điểm 01/7/2016 đạt 849.212 triệu đồng (bình quân 53.075 triệu đồng/1QTDND), tăng 321.232 triệu đồng so (bình quân tăng 20.077 triệu đồng/1QTDND) tỷ lệ tăng 60,84%; quỹ có nguồn vốn hoạt động cao nhất là 143.243 triệu đồng và thấp nhất 21.808 triệu đồng;

Doanh thu bình quân của 16 QTDND thể hiện qua các năm 2013 đạt 4.832 triệu đồng, năm 2015 đạt 7.158 triệu đồng và 6 tháng đầu năm 2016 đạt 3.174 triệu đồng; các QTDND hoạt động đều có lãi, năm sau tăng cao hơn năm trước, năm 2013 lãi 863 triệu đồng (bình quân 54 triệu đồng/quỹ), năm 2014 lãi 8.924 triệu đồng (bình quân 558 triệu đồng/quỹ); năm 2015 lãi 32.246 triệu đồng (bình quân 2.015 triệu đồng/quỹ) và 6 tháng đầu năm 2016 lãi tạm tính 7.858 triệu đồng.

Hoạt động của QTDND đã góp phần tạo việc làm ổn định, hỗ trợ vốn kịp thời cho sản xuất góp phần nâng cao thu nhập, giảm nghèo, hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi ở nông thôn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế ở địa phương gắn với chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

#### **b. Xây dựng – môi trường**

---

<sup>1</sup> HTX Thành Công - Ngọc Biên, Trà Cú;

Hiện có 11 HTX xây dựng, với 101 thành viên tham gia, vốn điều lệ 27.150 triệu đồng. So với 01/7/2013 giảm 16 HTX. Doanh thu trung bình của HTX đạt 1,6 tỷ đồng/HTX, lợi nhuận 80 triệu đồng/HTX, thu nhập bình quân của lao động 4,8 triệu đồng/người/tháng.

### **c. Vận tải**

Lĩnh vực này hiện còn 07 HTX hoạt động, với 430 thành viên, vốn điều lệ 18.094 triệu đồng. So với 01/7/2013 giảm 02 HTX, số thành viên tăng 147 thành viên, vốn điều lệ giảm 10.624 triệu đồng. Do hoạt động chủ yếu là dịch vụ tư vấn pháp lý, hỗ trợ ký kết hợp đồng vận chuyển, đăng kiểm, bảo hiểm,..nên lĩnh vực này doanh thu không cao đạt 250 triệu đồng/HTX (trong đó HTX vận tải Phước Vinh có doanh thu cao nhất đạt trên 1,7 tỷ đồng). Lợi nhuận trung bình đạt 45 triệu đồng/HTX. Thu nhập bình quân của lao động đạt 2,8 triệu đồng/người/tháng.

### **d. Tiểu thủ công nghiệp – điện**

Có 08 HTX Tiểu thủ công nghiệp - điện hoạt động, với 97 thành viên, vốn điều lệ 4.120 triệu đồng. So với 01/7/2013 giảm 14 HTX. Doanh thu 6 tháng đầu năm trung bình của HTX 2.700 triệu đồng, lợi nhuận trung bình đạt 85 triệu đồng. Thu nhập bình quân của lao động đạt 2,7 triệu đồng/người/tháng. Các HTX tiểu thủ công nghiệp được sự quan tâm hỗ trợ của các cấp, các ngành nên dần đạt được hiệu quả, các HTX đã duy trì và phát triển ngành nghề truyền thống ở địa phương như: may mặc, đan bàn ghế nhựa, các HTX ở lĩnh vực này ra đời đã tạo việc làm thường xuyên cho lao động nhân rỗi tại địa phương.

### **đ. Thương mại – Dịch vụ**

Có 03 HTX hoạt động với 80 thành viên, vốn điều lệ 823 triệu đồng, So với 01/7/2013 giảm 02 HTX. Doanh thu 6 tháng đầu năm của HTX là 260 triệu đồng, lợi nhuận 45,5 triệu đồng, giải quyết việc làm cho 23 lao động tại địa phương với thu nhập bình quân 1,7 triệu đồng/người/tháng.

## **II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012**

### **1. Tình hình xây dựng, giám sát thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật**

#### **a. Cấp Trung ương**

Nhìn chung, khung pháp lý cho việc tổ chức thành lập, quản lý hoạt động và trợ giúp phát triển KTTT đã được xác lập qua các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước như: Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX “Về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”; Luật Hợp tác xã năm 2012; Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Thủ tướng chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê

duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020; Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký Hợp tác xã và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã; Thông tư số 83/2015/TT-BTC ngày 28/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Hợp tác xã; Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng đối với Hợp tác xã nông nghiệp; Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 – 2020”...

## **b. Cấp tỉnh**

Trên cơ sở các quy định của Luật Hợp tác xã, các Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, tỉnh Trà Vinh đã chủ động, tích cực tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển KTTT tại địa phương, cụ thể như sau:

- *Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh*: tổ chức hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18 tháng 3 năm 2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và Kết luận số 56-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX “Về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”; thành lập Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh.

- *Tỉnh ủy*: ban hành Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 31 tháng 7 năm 2013 về thực hiện Kết luận số 56-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX “Về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 09/9/2014 về Xây dựng và phát triển kinh tế tập thể tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2015 - 2020;

- *Ủy ban nhân dân tỉnh*: ban hành Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 ban hành một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất lúa giống và lúa hàng hóa chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 quy định về chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 31/12/2014 về xây dựng và phát triển phát triển kinh tế tập thể tỉnh Trà Vinh năm 2015, định hướng đến năm 2020; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 13/02/2015 về phát triển phát triển kinh tế tập thể tỉnh Trà Vinh năm 2015; Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 22/01/2015 phê duyệt Kế hoạch Đổi mới, phát triển và

nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2015 – 2020; Quyết định số 2133/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 ban hành quy chế phối hợp hoạt động lĩnh vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Trà Vinh...

- *Sở, Ngành tỉnh và chính quyền địa phương*: tổ chức tập huấn, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến KTTT đến cán bộ, đảng viên, thành viên KTTT và các tầng lớp Nhân dân; phát hành các bản tin kinh tế tập thể<sup>(2)</sup> nhằm tuyên truyền rộng rãi Luật Hợp tác xã năm 2012 và những chính sách khuyến khích phát triển KTTT, nêu gương HTX làm ăn có hiệu quả trong và ngoài tỉnh; Ban hành các văn bản hướng dẫn: Công văn số 72/SKHĐT-KT ngày 20/01/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thủ tục chuyển đổi Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012; Hướng dẫn số 19/HD-LMT ngày 20/5/2016 của Liên minh Hợp tác xã tỉnh hướng dẫn các bước thành lập Hợp tác xã.

Việc ban hành các văn bản cấp tỉnh đã kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT đã cùng cố và chuyển đổi HTX đúng kế hoạch đề ra; tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích phát triển loại hình kinh tế này.

## **2. Công tác triển khai, giám sát thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn**

- Tình hình triển khai hướng dẫn và thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về HTX: Triển khai kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/9/2015 triển khai chuyển đổi các Hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012, tỉnh đã tổ chức 37 cuộc tuyên truyền Luật hợp tác xã năm 2012, Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản có liên quan đến phát triển KTTT cho trên 1.484 cán bộ cấp xã, HTX, THT và Nhân dân; tích cực tham gia cuộc thi tìm hiểu Luật Hợp tác xã năm 2012 và tìm hiểu các loại mô hình HTX kiểu mới do Liên minh Hợp tác xã Việt Nam phát động. Thành lập Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh, thành lập tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo với thành là cán bộ ở các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố, tổ đã đến từng địa phương tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ công tác chuyển đổi HTX.

- Tình hình chuyển đổi HTX: Đến cuối tháng 6/2016, tỉnh đã hoàn tất chuyển đổi 100% HTX hiện có hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Tình hình giải thể: Số Hợp tác xã hoạt động kém hiệu quả hoặc không chuyển đổi được đã hoàn tất thủ tục giải thể (đã giải thể 47 HTX theo quy định tại Điều 54 Luật Hợp tác xã, đạt 100% kế hoạch).

---

<sup>2</sup> 02 số với số lượng 1.200 bản.

- Tình hình cung ứng sản phẩm, dịch vụ của HTX cho thành viên: Cung ứng sản phẩm, dịch vụ của HTX chủ yếu thực hiện các hoạt động như hợp đồng liên kết các đại lý cấp I hoặc các Công ty cung ứng vật tư nông nghiệp<sup>(3)</sup>, liên kết với các đại lý ở địa phương để cung cấp đầu vào cho các thành viên Hợp tác xã và các thành viên bên ngoài<sup>(4)</sup>; thực hiện liên kết với công ty giống nhằm cung ứng và bao tiêu sản phẩm<sup>(5)</sup>. Qua đó đã giúp giảm giá thành sản xuất, tạo đầu ra cho sản phẩm, nâng cao thu nhập cho xã viên.

- Tình hình xây dựng mô hình HTX hoạt động hiệu quả theo đúng qui định của Luật Hợp tác xã năm 2012: Xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới trên 04 lĩnh vực lúa gạo, rau màu, thủy sản và cây ăn trái<sup>(6)</sup>. Nội dung hỗ trợ là khảo sát, đánh giá hiện trạng, từ đó xây dựng kế hoạch hỗ trợ HTX thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia Hội chợ triển lãm quảng bá thương hiệu trong và ngoài tỉnh, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng trong sản xuất nhằm giúp HTX khai thác tốt các tiềm năng lợi thế, hoạt động ngày càng vững mạnh<sup>(7)</sup>.

### 3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể (KTTC)

- Triển khai Chương trình hỗ trợ HTX theo quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ: Tỉnh đã xây dựng dự thảo Quyết định quy định Một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2015 – 2020, tuy nhiên đến nay chưa ban hành được do chờ Bộ Tài chính ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006.

- Tăng cường năng lực quản lý Nhà nước đối với KTTC: Từ cấp tỉnh đến cấp huyện đã thành lập Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTC với thành viên là lãnh đạo các Sở, ngành liên quan và lãnh đạo cấp huyện, các phòng chuyên môn cấp huyện trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, đồng thời thành lập tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo với thành viên là các cán bộ am hiểu về

<sup>3</sup> Đại lý Út Nữ, thị trấn cảng Long cung ứng 19,5 tấn/vụ cho HTX Hưng Phú, xã Bình Phú, huyện Càng Long; Công ty TNHH ADC 23 tấn/vụ cho HTX Phú Mỹ Châu, xã Mỹ Chánh; Công ty phân bón Bình Điền 27 tấn/vụ cho HTX NN Lương Hòa A, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành; HTX Thanh Long ruột đỏ Đức Mỹ liên kết hợp đồng với Công ty phân bón Hóa sinh Bộ Quốc Phòng cung ứng 10 tấn phân cho HTX; HTX NN hữu cơ Sao Mai thực liên kết với Công ty Cổ phần phân bón và Hóa chất Cần Thơ cung ứng vật tư nông nghiệp cho HTX và phân phối lại cho HTX NN Thành Công, xã Ngọc Biên, huyện Trà Cú với sản lượng 60 tấn/năm.

<sup>4</sup> HTX NN Dân Tiến, xã Phong Phú, huyện Cầu Kè phân phối lại cho thành viên HTX 64 tấn phân bón các loại.

<sup>5</sup> Bao tiêu trên 243 tấn bắp giống cho HTX Nhị Trường, huyện Cầu Ngang; 125 kg đậu đũa giống cho HTX Hưng Phú, xã Bình Phú, huyện Càng Long; các HTX nuôi nghêu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh thực hiện liên kết mua con nghêu giống thả nuôi từ các HTX từ tỉnh Bến Tre thông qua các thương lái (100% sản lượng nghêu giống cần thả)...

<sup>6</sup> Lúa gạo: HTX Dân Tiến, Cầu Kè; Rau màu: HTX Thành Công, Trà Cú; Thủy sản: HTX Thành Công, Cầu Ngang; Cây ăn trái: HTX Dừa sáp Hòa Tân, Cầu Kè.

<sup>7</sup> Hỗ trợ HTX NN Thành Công, xã Ngọc Biên liên kết với cá nhân tại địa phương sản xuất trên 200 ha diện tích trồng ớt chỉ thiên và thu gom trên 2.160 tấn ớt cung ứng cho các Công ty xuất khẩu sang Singapore, Malaysia và Hàn Quốc; tạo điều kiện cho các HTX cây ăn trái tham gia Hội thi trái cây ngon tại thành phố Hồ Chí Minh; hỗ trợ HTX Măng cụt xã An Phú Tân thực hiện liên kết tiêu thụ sản phẩm với siêu thị Co.op Mart Trà Vinh; Hỗ trợ HTX Thanh long ruột đỏ Đức Mỹ hoàn thành và đăng ký đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh năm 2016 với đề tài “Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và thương mại các sản phẩm giá trị gia tăng từ trái Thanh long của HTX Thanh long ruột đỏ Đức Mỹ”.

KTTT tại các Sở, ngành quản lý chuyên ngành. Ở cấp tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về KTTT trên địa bàn tỉnh, là cơ quan cấp và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của LH HTX, phối hợp các đơn vị liên quan thanh kiểm tra việc thực hiện pháp luật, tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch hàng năm và 5 năm, các cơ chế chính sách đối với KTTT. Ở cấp huyện đã phân định rõ trách nhiệm của các phòng chức năng trong lĩnh vực KTTT, trong đó phòng Kinh tế (hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch) là nơi tiếp nhận thành lập HTX và đầu mối tổng hợp tình hình phát triển kinh tế tập thể của cấp huyện; phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi các HTX thuộc lĩnh vực nông nghiệp. Cán bộ phụ trách lĩnh vực KTTT ở các cấp hầu hết là kiêm nhiệm.

Nhìn chung, công tác quản lý Nhà nước của các ngành chức năng về kinh tế tập thể từng bước được cải thiện, có sự phối hợp chặt chẽ để nắm bắt tình hình hoạt động, tháo gỡ khó khăn nhằm đảm bảo hoạt động của KTTT được hiệu quả và đúng các quy định của pháp luật. Việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về KTTT được thực hiện định kỳ hàng tháng, quý, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu chỉ đạo điều hành.

### **III. CÁC VẤN ĐỀ TỒN TẠI, KHÓ KHĂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

#### **1. Các vấn đề tồn tại, khó khăn**

##### **a. Về luật, cơ chế, chính sách**

Hiện nay Luật Hợp tác xã năm 2003 đã được thay thế bởi Luật Hợp tác xã năm 2012; Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 đã được thay thế bởi Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012. Tuy nhiên, hiện nay Bộ Tài chính chưa ban hành văn bản thay thế Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng hợp tác xã và Thông tư số 173/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính.

Thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 – 2020, theo đó tỉnh đã xây dựng dự thảo Quyết định quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2015 – 2020, tuy nhiên do Bộ Tài chính chưa ban hành văn bản thay thế Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 nên cơ quan chuyên môn chưa thẩm định được văn bản. Hiện tại, tỉnh vẫn đang áp dụng Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh trong việc hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX trên địa bàn tỉnh được ban hành ngày 14/6/2012.

Trong công tác quản lý Nhà nước về HTX yêu cầu phải có đánh giá phân loại HTX, tuy nhiên cơ sở đánh giá hiện nay dựa trên Thông tư số 01/2006/TT-

BKH ngày 19/01/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thông tư này cũng dựa trên cơ sở Luật Hợp tác xã năm 2003. Do đó, để có cơ sở thống nhất trong đánh giá tình hình thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 và hoạt động của HTX, giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với HTX, góp phần thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX đúng đối tượng, cần thiết phải nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế Thông tư trên.

### **b. Phương pháp tổ chức thực hiện: tổ chức bộ máy, cán bộ, cơ chế phối hợp**

Cơ chế phối hợp trong lĩnh vực KTTT trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh.

Bộ máy quản lý nhà nước về KTTT được củng cố và kiện toàn từ cấp tỉnh đến cơ sở; trong đó có phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện; quy định cơ quan chủ trì, tham mưu giúp việc cho Ủy ban nhân dân các cấp về KTTT. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách theo dõi về HTX.

Tuy nhiên, cán bộ quản lý, theo dõi về HTX tại các Sở, ngành, các huyện, xã và Ban chỉ đạo tổ chức đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh chủ yếu là kiêm nhiệm, phải đảm nhiệm công việc chuyên môn nên thời gian dành cho lĩnh vực kinh tế tập thể chưa nhiều, trong khi khối lượng công việc lĩnh vực kinh tế tập thể khá lớn, cần có cán bộ chuyên trách mới thực hiện tốt công tác quản lý.

## **2. Nguyên nhân**

Bộ ngành Trung ương chậm ban hành các văn bản hướng dẫn, thay thế.

Thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban chấp hành Trung ương đảng về việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nên khó khăn trong bố trí cán bộ chuyên trách về KTTT.

## **3. Bài học kinh nghiệm**

Qua 03 năm triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012, tỉnh rút ra bài học kinh nghiệm:

- Sự quan tâm lãnh chỉ đạo quyết liệt từ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp tích cực của các Sở, ngành và chính quyền địa phương đối với công tác củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể là yếu tố quyết định đối với kết quả chuyển đổi HTX trên địa bàn tỉnh thời gian qua;

- Việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách khuyến khích phát triển KTTT cần cụ thể hóa thành các kế hoạch, lộ trình triển khai cụ thể và phải được quán triệt từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã;

- HTX muốn tồn tại và hoạt động hiệu quả phải được thành lập từ nhu cầu thực tế trên tinh thần tự nguyện của các thành viên và có sự hỗ trợ tích cực



từ các cơ quan chuyên môn. Các HTX thành lập theo chỉ tiêu nhằm đáp ứng tiêu chí nông thôn mới, thành lập theo phong trào, không có định hướng thị trường thì việc giải thể là tất yếu.

- Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý HTX phải đáp ứng nhu cầu (kiến thức về thị trường, kinh doanh, quản trị...); tính đoàn kết, dân chủ và minh bạch trong quản lý tài chính trong HTX là điều kiện cần thiết dẫn đến thành công của HTX.

#### 4. Đề xuất kiến nghị, giải pháp

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban chấp hành Trung ương đảng về việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, việc bố trí cán bộ chuyên trách về kinh tế tập thể tại các Sở, Ngành và địa phương là rất khó khăn, trong khi khối lượng công việc chuyên môn ngày càng nhiều và quá tải, việc đảm nhiệm và thường xuyên đi thực tế tại các HTX ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ công việc tại cơ quan. Do đó, Trung ương cần có chính sách hỗ trợ hoặc phụ cấp cho cán bộ kiêm nhiệm về KTTT nhất là ở cấp xã vì những cán bộ này thường xuyên, trực tiếp làm việc, hỗ trợ và phản ánh những khó khăn vướng mắc của HTX đến cấp trên.

Để HTX hoạt động thực sự có hiệu quả, Trung ương không nên giao chỉ tiêu cho từng địa phương phải thành lập bao nhiêu HTX mà nên để HTX được thành lập một cách tự nguyện từ nhu cầu thực tế trên cơ sở có sự khuyến khích, hỗ trợ tích cực của các cơ quan Nhà nước.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm ban hành bộ tiêu chí đánh giá, phân loại HTX.

Bộ Tài chính sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thay thế Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006.

Trên đây là kết 03 năm thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 trên địa bàn tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét.

*(Đính kèm phụ lục)*

#### Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT (Vụ HTX);
- UBND tỉnh (b/c);
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT.KT.L.04

GIÁM ĐỐC



*Đỗ Văn Khê*



**Phụ lục 1**

**CHỈ TIÊU CƠ BẢN PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ**

(Biểu mẫu kèm theo Báo cáo số: 526/BC-SKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm			
			2013	2014	2015	Ước TH năm 2016
<b>I</b>	<b>HỢP TÁC XÃ</b>					
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%				
2	Tổng số HTX	HTX	132	125	86	96
	<i>Trong đó</i>					
	Số HTX thành lập mới	HTX	11	5	9	10
	Số HTX giải thể	HTX	14	12	41	15
3	Tổng số thành viên HTX	Người	32.334	33.315	32.058	33.065
	<i>Trong đó</i>					
	Số thành viên mới	Người	221	69	202	330
4	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	5.502	3.456	1.920	2.000
	<i>Trong đó</i>					
	Số lao động thường xuyên mới	Người			320	300
	Số lao động là thành viên HTX	Người			1.600	1.700
5	Doanh thu bình quân một HTX	Triệu đồng/năm			978	2.400
	<i>Trong đó</i>					
	Doanh thu của HTX với thành viên	Triệu đồng/năm				
6	Lãi bình quân một HTX	Triệu đồng/năm			420	500
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Triệu đồng/năm			33,60	42,00
8	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	625	510	478	525
	<i>Trong đó</i>					
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	70	64	10	330
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học	Người	30	38	9	220
<b>II</b>	<b>LIÊN HIỆP HTX</b>					
1	Tổng số LHHTX	LHHTX	3	3	2	0
	<i>Trong đó</i>					
	Số LHHTX thành lập mới	LHHTX			0	0
	Số LHHTX giải thể	LHHTX			1	2
2	Tổng số HTX thành viên	HTX				
3	Tổng số lao động trong LHHTX	Người				



**Phụ lục 2**

**HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ**

theo Báo cáo số: 526/BC-SKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm			
			2013	2014	2015	Ước TH năm 2016
<b>I</b>	<b>HỢP TÁC XÃ</b>					
	Tổng số HTX	HTX	132	125	86	96
	<i>Chia ra</i>					
1	HTX nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	53	56	42	46
2	HTX công nghiệp - TTCN	HTX	22	17	7	10
3	HTX xây dựng	HTX	27	24	12	13
4	HTX tín dụng	HTX	16	16	16	16
5	HTX thương mại	HTX	5	4	2	2
6	HTX vận tải	HTX	9	8	6	7
7	HTX khác	HTX	0	0	1	2
<b>II</b>	<b>LIÊN HIỆP HTX</b>					
	Tổng số LHHTX	LHHTX	3	3	2	0
	<i>Chia ra</i>					
1	LHHTX nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LHHTX	3	3	2	0
2	LHHTX công nghiệp - TTCN	LHHTX				
3	LHHTX xây dựng	LHHTX				
4	LHHTX tín dụng	LHHTX				
5	LHHTX thương mại	LHHTX				
6	LHHTX vận tải	LHHTX				
7	LHHTX khác	LHHTX				

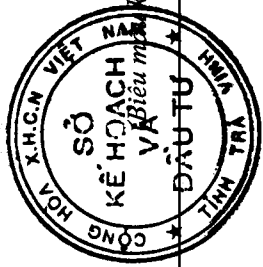


**Phụ lục 3**

**HỒI ĐĂNG KÝ LẠI, CHUYÊN ĐỔI HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**

Biểu mẫu kèm theo Báo cáo số: 526/BC-SKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh)

STT	Loại hình/ Lĩnh vực	Đơn vị tính	Tổng số	Trong đó		Số phải chuyê n đổi, đăng ký lại theo Luật HTX 2012	Trong đó			Chưa đăng ký lại, chưa chuyê n đổi theo Luật HTX năm 2012	Tạm dừng hoạt động, giải thể, chờ giải thê
				Tổng số đang hoạt động	Tổng số tạm ngừng hoạt động		Đã chuyê n đổi theo Luật HTX	Đã đăng ký lại theo Luật HTX	Đã chuyê n đổi sang loại hình tổ chức khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ HTX, TRONG ĐÓ</b>		<b>132</b>	<b>85</b>	<b>47</b>	<b>85</b>	<b>85</b>				<b>47</b>
1	Lĩnh vực nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	55	41	14	41	41				14
2	Lĩnh vực công nghiệp - TTCN, Điện	HTX	20	8	12	8	8				12
3	Lĩnh vực xây dựng	HTX	26	11	15	10	10				16
4	Lĩnh vực tín dụng	HTX	16	16	0	16	16				0
5	Lĩnh vực thương mại - dịch vụ	HTX	4	1	1	1	1				3
6	Lĩnh vực vận tải	HTX	9	7	2	7	7				2
7	Lĩnh vực khác	HTX	2	1	1	2	2				0
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ LH HTX, TRONG ĐÓ</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>3</b>					<b>3</b>
1	Lĩnh vực nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LH HTX	3	0	3	3					3
2	Lĩnh vực công nghiệp - TTCN, Điện	LH HTX									
3	Lĩnh vực xây dựng	LH HTX									
4	Lĩnh vực tín dụng	LH HTX									
5	Lĩnh vực thương mại	LH HTX									
6	Lĩnh vực vận tải	LH HTX									
7	Lĩnh vực khác	LH HTX									



**Phụ lục 4  
TỔNG HỢP CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

kèm theo Báo cáo số: 526/BC-SKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh

STT	Nội dung chính sách	Kết quả thực hiện											
		Năm 2013			Năm 2014			Năm 2015			ƯTH năm 2016		
		Số lượng	Kinh phí NSTW	NSDP	Số lượng	Kinh phí NSTW	NSDP	Số lượng	Kinh phí NSTW	NSDP	Số lượng	Kinh phí NSTW	NSDP
<b>I</b>	<b>CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, ƯU ĐÃI CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX</b>												
1	Hỗ trợ đào tạo												
2	Bồi dưỡng nguồn nhân lực				478	276	202						
3	Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường												
4	Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới												
5	Tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX												
6	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển KTXH												
7	Thành lập mới	26		26			120			155		240	240
<b>II</b>	<b>CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI HTX NÔNG NGHIỆP</b>												
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng												
2	Hỗ trợ giao đất, cho thuê đất				650					650			
3	Ưu đãi về tín dụng												
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh												
5	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm												